

Buôn Ma Thuột, ngày 01 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với
cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố;
quy định thêm một số cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ, về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2006/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2006, về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố; quy định thêm một số cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 387/TTr - SNV, ngày 28 tháng 12 năm 2006;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); thôn, buôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn); quy định thêm một số cán bộ được hưởng mức sinh hoạt phí như sau:

1. Quy định số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã:

- a. Xã dưới 5.000 dân được bố trí không quá 15 cán bộ không chuyên trách.
- b. Xã có từ 5.000 dân trở lên, cứ thêm 1.500 dân được bố trí thêm 01 cán bộ không chuyên trách, nhưng tối đa không quá 19 cán bộ.

2. Quy định mức phụ cấp cho cán bộ làm việc ở thôn:

- a. Điều chỉnh mức phụ cấp: Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Phó trưởng thôn và Công an viên:

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 175.000đồng/tháng lên mức 210.000đồng/tháng đối với: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 140.000đồng/tháng lên mức 170.000đồng/tháng đối với Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 161.000đồng/tháng lên mức 200.000đồng/tháng đối với Công an viên ở thôn.

* Đối với các xã biên giới; xã, thôn, buôn thuộc Chương trình 135:

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 190.000đồng/tháng lên mức 230.000đồng/tháng đối với Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn;

- Điều chỉnh mức phụ cấp từ 155.000đồng/tháng lên mức 180.000đồng/tháng đối với Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn;

b. Điều chỉnh mức sinh hoạt phí từ 50.000đồng/tháng lên mức 80.000đồng/tháng đối với các chức danh: Trưởng Ban Mặt trận, Trưởng các Chi hội: Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ và Chi đoàn Thanh niên thôn.

3. Điều chỉnh mức quà thăm hỏi đối với già làng từ 150.000 đồng/người/năm lên 200.000 đồng/người/năm.

4. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã từ 3.400.000đồng lên 5.000.000đồng/năm.

5. Điều chỉnh mức hoạt động phí cho mỗi tổ chức đoàn thể cấp xã, gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên: từ 3.400.000đồng lên 4.500.000đồng/năm

6. Điều chỉnh mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã:

a. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 423.000đồng/tháng lên mức 500.000đồng/tháng đối với các chức danh: Phó Công an, Phó Xã đội, Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ, Cán bộ Kế hoạch – Giao thông – Thủy lợi – Nông Lâm nghiệp, Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

b. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 320.000đồng/tháng lên mức 500.000đồng/tháng đối với các chức danh: Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

c. Điều chỉnh mức phụ cấp từ 300.000đồng/tháng lên mức 380.000đồng/tháng đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Cán bộ phụ trách Dân số - Gia đình và Trẻ em, Cán bộ phụ trách đài truyền thanh, Cán bộ quản lý nhà văn hóa.

7. Quy định thêm một số chức danh và mức sinh hoạt phí cho cán bộ cơ sở:

a. Quy định thêm 05 cán bộ làm việc ở cấp xã, nhưng không coi đây là cán bộ được hưởng chế độ không chuyên trách cấp xã gồm: Trưởng khối Dân vận, Phó

Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng cơ sở, Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận và được hưởng mức sinh hoạt phí.

b. Quy định sinh hoạt phí mức 500.000đồng/tháng đối với Cán bộ Trưởng khối Dân vận.

c. Quy định sinh hoạt phí mức 360.000 đồng/tháng đối với Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở.

d. Quy định sinh hoạt phí mức 320.000 đồng/tháng đối với các chức danh: Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận.

8. Trường hợp không bố trí thêm Cán bộ Tổ chức, Cán bộ Tuyên giáo, Cán bộ Dân vận, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng cơ sở thì vận dụng được hưởng 30% mức phụ cấp trách nhiệm của 01 chức danh kiêm nhiệm cao nhất.

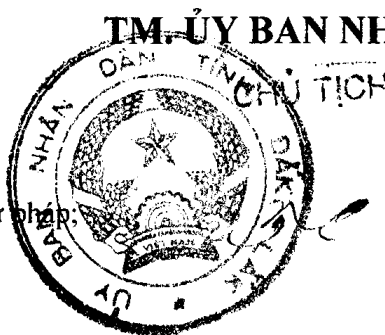
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, các văn bản trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao cho Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp; - Cục Kiểm tra Văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của Đảng, HĐND tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; *Bu L.*
- Lãnh đạo VP;
- Các CV NCVP; các Trung tâm, các phòng thuộc VP
- Lưu VT, TH. *2SD X*



LỮ NGỌC CƯ